

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/CBTT-ĐK/2023

Thủ Dầu Một, ngày 9 tháng 3 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Dương Anh Thư**
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ Công bố thông tin: Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023 Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 9/3/2023 tại đường dẫn: <http://www.biwase.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thư

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023



Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 03 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
Ngày 31/03/2023

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông.
2. Chương trình Đại hội.
3. Thể lệ biểu quyết.
4. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023.
5. Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2022 của HĐQT.
6. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.
7. Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2022.
8. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022.
9. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2022.
10. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ II (2022-2027).
11. Tờ trình điều chỉnh Tên Công ty.
12. Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và Điều lệ công ty (lần 7).
13. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2023.
14. Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023.
15. Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
16. Dự thảo Biên bản & Nghị quyết của Đại hội.



Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Điều 1: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty được chốt ngày 31/01/2023 (Theo thông báo số 21/TB-CNVSD của trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 10/01/2023 về việc chốt danh sách người sở hữu chứng khoán để tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023).

Điều 2: Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm 3 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

Điều 3: Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký gồm 2 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 2 người, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban kiểm tra có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông đến dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến tham dự, đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách được chốt đến ngày 31/01/2023 hoặc người được ủy quyền (gọi chung là cổ đông) đều có quyền tham dự Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.

- Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương.

- Cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 7: Biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội được phát 01 Phiếu biểu quyết, mỗi Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và phần được ủy quyền (nếu có). Phiếu này dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội.

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

*** Hình thức biểu quyết:**

- Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp.
- Ban Thư ký có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý. Kết quả biểu quyết được tổng hợp và công bố trong Biên bản của Đại hội.
- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua theo tại điều 21 của điều lệ công ty (lần 6) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 8: Điều khoản chung

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông này. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thiên

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Thời gian: 08:00 ngày 31/03/2023 - Thứ sáu.

Địa điểm: Số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

| STT | Nội dung | Thời gian | Người thực hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------|
| 1. | - Đón tiếp, đăng ký cổ đông dự họp. | 08:00-08:30 | Ban tổ chức |
| 2. | Khai mạc đại hội - Tuyên bố lý do tổ chức đại hội và giới thiệu thành phần tham dự. | 08:30-08:45 | Ban tổ chức |
| 3. | - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Bầu Đoàn chủ tọa, ban thư ký, Ban kiểm phiếu. | 08:45-08:55 | Bà Dương Anh Thu |
| 4. | - Thông qua Quy chế làm việc của đại hội. - Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua thể lệ biểu quyết. | 08:55-09:05 | Ông Tạ Trọng Hiệp |
| 5. | Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng trong và sau năm 2023. | 09:05-09:20 | Ông Nguyễn Văn Thiện |
| 6. | Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2022 của HĐQT. | 09:20-09:25 | Đại diện TV HĐQT độc lập |
| 7. | Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch năm 2023. | 09:25-09:45 | Ông Trần Chiến Công |
| 8. | Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2022. | 09:45-09:55 | Ông Trần Tấn Đức |
| 9. | Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022. | 09:55-10:05 | Bà Dương Anh Thu |
| 10. | Đóng góp ý kiến của các cổ đông về các báo cáo và giải đáp tại đại hội. | 10:05– 10:15 | Đoàn chủ tọa |
| 11. | Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022. | 10:15 – 10:20 | Đoàn chủ tọa |

| STT | Nội dung | Thời gian | Người thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|
| 12. | Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ II (năm 2022- 2027). | 10:20 – 10:25 | Đoàn chủ tọa |
| 13. | <i>Giải lao</i> | 10:25 – 10:40 | |
| 14. | Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2023. | 10:40 – 10:50 | Đoàn chủ tọa |
| 15. | Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2023. | 10:50 – 10:55 | Đoàn chủ tọa |
| 16. | Thông qua tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. | 10:55-11:00 | Đoàn chủ tọa |
| 17. | Thông qua tờ trình sửa đổi tên công ty và Điều lệ hoạt động (lần 7). | 11:00-11:10 | Đoàn chủ tọa |
| 18. | Thông qua Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên BKS nhiệm kỳ II (năm 2022- 2027). | 11:10-11:15 | Ban bầu cử |
| 19. | Thông qua Biên bản đại hội. | 11:15-11:25 | Tổ Thư ký |
| 20. | Thông qua Nghị quyết đại hội. | 11:25-11:30 | Ông Nguyễn Văn Thiện |
| 21. | Bế mạc Đại hội. | 11:30 | Ban tổ chức |



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trương Văn Nghĩa
 Trưởng Phòng Nhân Sự Quản Trị

Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 03 năm 2023

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

I/ Mục đích:

Nhằm đảm bảo kết luận một cách chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

II/ Nguyên tắc biểu quyết:

1. Chính xác, đúng pháp luật, đúng điều lệ.
2. Số phiếu biểu quyết được tính theo số quyền bầu của sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
3. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III/ Cách tiến hành:

1. Những cổ đông được đăng ký tại Sổ Cổ đông của Công ty vào thời điểm Đại hội được quyền tham gia biểu quyết.
2. Mỗi đại biểu tham dự ĐHĐCĐ có quyền biểu quyết được phát một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các thông tin: Tên cổ đông, Địa chỉ cổ đông và số lượng cổ phần biểu quyết.
3. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng cách cầm Phiếu biểu quyết đưa lên cao theo các tình trạng sau: Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến.

IV/ Kết quả biểu quyết:

1. Kết quả biểu quyết tính theo phần trăm (%) số quyền bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội.
2. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua phù hợp theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2020.

V/ Hiệu lực:

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.



Số: 08/BC - HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ & KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022-
KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2023
NHIỆM KỲ II (2022-2027)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 22/09/2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được thông qua ngày 31/03/2022;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước -Môi trường Bình Dương;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước -Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II được Đại hội cổ đông thường niên bầu chọn vào ngày 31/03/2022 gồm 7 thành viên. Sau đây, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 cũng như kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2023 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty Đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
2. Tên viết tắt: **BIWASE**
3. Mã chứng khoán: **BWE**
4. Địa chỉ trụ sở chính: số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
5. Điện thoại: +84- 274- 3825172 Fax: +84-274-3 827738

6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; thu gom, xử lý nước thải, rác thải; kinh doanh các dịch vụ ngành nước và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
7. Vốn điều lệ: 1.929,2 tỷ đồng, số lượng cổ phần là 192,92 triệu cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 375 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 19,44% vốn điều lệ.
- Vốn tư nhân: 1.554,2 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 80,56% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức, điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết |
|----|--------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Nguyễn Văn Thiện | Chủ tịch HĐQT | Sở hữu cá nhân: 8.461.590CP (4,386%) |
| 2. | Trần Chiến Công | Thành viên HĐQT | Sở hữu cá nhân: 1.590.149CP (0,82%) Đại diện cho Tổng công ty BECAMEX: 37.500.000 CP (19,44%) |
| 3. | Dương Hoàng Sơn | Thành viên HĐQT | Sở hữu cá nhân: 321.100CP (0,17%) |
| 4. | Nguyễn Văn Trí | Thành viên HĐQT | Sở hữu cá nhân: 200.000 CP (0.1%) |
| 5. | Nguyễn Thanh Phong | Thành viên HĐQT | Sở hữu cá nhân: 1.929.200 CP (1%) |
| 6. | Tạ Trọng Hiệp | Thành viên HĐQT độc lập | Sở hữu cá nhân: 200.000 CP (0.1%) |
| 7. | Phạm Thanh Vũ | Thành viên HĐQT độc lập | Sở hữu cá nhân: 0 (0%) |

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 31/01/2023)

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, do khối lượng công việc nhiều, HĐQT Công ty đã tổ chức được 25 cuộc họp. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và đại diện Ban Giám đốc Công ty. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2022 như sau:

| TT | Họ & tên | Chức vụ HĐQT | Số buổi họp | Tỷ lệ tham dự | Ghi chú |
|----|--------------------|--------------------|-------------|---------------|--------------------------|
| 1. | Nguyễn Văn Thiên | Chủ tịch HĐQT | 25/25 | 100% | |
| 2. | Trần Chiến Công | P.Chủ tịch | 25/25 | 100% | |
| 3. | Dương Hoàng Sơn | Thành viên | 25/25 | 100% | |
| 4. | Nguyễn Văn Trí | Thành viên | 25/25 | 100% | |
| 5. | Nguyễn Thanh Phong | Thành viên | 24/25 | 96% | vắng mặt do bận công tác |
| 6. | Tạ Trọng Hiệp | Thành viên độc lập | 25/25 | 100% | |
| 7. | Phạm Thanh Vũ | Thành viên độc lập | 25/25 | 100% | |

b. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết về những vấn đề chính sau:

| TT | Số và ký hiệu | Ngày ký | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|---------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1. | 44/BB-HĐQT | 11/1/2022 | V/v thống nhất kết quả SXKD 2021, phương hướng 2022; kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2022; kế hoạch tài chính 2022 | 100% |
| 2. | 45/BB-HĐQT | 26/01/2022 | V/v phân công nhiệm vụ đảm bảo hoạt động SX trong thời gian Tết Nguyên đán 2022; chủ trương ký HĐ nguyên tắc với Công ty N.T.P về việc mua vật tư ngành nước trong năm 2022. | 100% |
| 3. | 01/BB-HĐQT | 23/02/2022 | V/v thống nhất chủ trương đầu tư mua CP của Cty CP CTN Cần Thơ (CTW), Cty CP CN Cần Thơ 2, Cty CP CN Sài Gòn-Cần Thơ | 100% |
| 4. | 02/NQ-HĐQT | 23/02/2022 | V/v đề nghị cấp hạn mức tín dụng của BIWASE tại Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank-CN TP. HCM | 100% |

| | | | | |
|-----|-------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5. | 05/BB-HĐQT | 18/03/2022 | V/v kết quả SXKD 2 tháng đầu năm 2022, kế hoạch phân công công tác tổ chức một số sự kiện của Hội CTN do BIWASE đăng cai; xử lý đề xuất theo CV số 32/CPNTDM của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một ngày 14/03/2022. | 100% |
| 6. | 08/BB-HĐQT | 22/03/2022 | V/v thống nhất chủ trương giải thể Cty CP tái chế Vật liệu xanh 3R. | 100% |
| 7. | 07/NQ-HĐQT | 22/03/2022 | V/v đầu tư mua CP của Cty CTN Cần Thơ (CTW), Cty CP CN Cần Thơ 2. | 100% |
| 8. | 11/BB-HĐQT | 31/03/2022 | V/v thông qua kết quả bầu cử các chức danh HĐQT, Ban điều hành NK II(2022-2027) (hợp phiên đầu tiên) | 100% |
| 9. | 12/BB-HĐQT | 01/04/2022 | V/v thông qua vay vốn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Bình Dương. | 100% |
| 10. | 13/BB-HĐQT | 27/04/2022 | V/v thống nhất chủ trương nhận QSDĐ mở rộng NMN Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. | 100% |
| 11. | 14/BB-HĐQT | 16/05/2022 | V/v thống nhất chủ trương phê duyệt phương án SXKD sử dụng vốn vay nước ngoài để đầu tư “dự án Nâng cao năng lực cấp nước BIWASE” | 100% |
| 12. | 15/BB-HĐQT | 20/05/2022 | V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán (soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC 2022) của BIWASE | 100% |
| 13. | 17/BB-HĐQT | 09/06/2022 | V/v thống nhất chủ trương vay vốn, sử dụng tài sản đảm bảo tại Quỹ ĐTPT Bình Dương đối với dự án: Tuyển ống chuyên tải nước sạch DN600-DN400 từ đường Tạo lực 2 đến KCN Tân Bình. | 100% |
| 14. | 18/BB-HĐQT | 23/06/2022 | V/v thống nhất chuyển nhượng QSDĐ tại khu đô thị Cồn Khương-Cần Thơ-làm văn ph2ng BIWASE | 100% |
| 15. | 18A/BB-HĐQT | 01/07/2022 | V/v nâng CS NMN Dĩ An từ 90.000 m ³ /ng.đêm lên 150.000 m ³ /ng.đêm | 100% |
| 16. | 19/BB-HĐQT | 07/07/2022 | V/v thống nhất chủ trương thực hiện ký hợp đồng giao dịch với BIWELCO | 100% |
| 17. | 20/BB-HĐQT | 12/07/2022 | V/v thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng 6 tháng cuối năm 2022; thống nhất chọn AASC làm đơn vị kiểm toán các dự án hoàn thành; thống nhất tham gia tăng VDL Cty CP Cấp Nước Gia Tân 2023. | 100% |
| 18. | 21/BB-HĐQT | 12/07/2022 | V/v khuyến khích các chi nhánh, công ty liên doanh, liên kết, người nội bộ công ty sử dụng sản phẩm, dịch vụ của BWE | 100% |
| 19. | 21A/BB-HĐQT | 12/07/2022 | V/v thống nhất chủ trương đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước của Chi nhánh CN Chơn Thành. | 100% |
| 20. | 22/BB-HĐQT | 22/07/2022 | V/v mở rộng NMN Uyên Hưng-Chi nhánh CN Uyên Hưng | 100% |
| 21. | 22A/BB-HĐQT | 28/07/2022 | V/v thống nhất mua lại HTCN KCN Minh Hưng-Hàn Quốc (Bình Phước). | 100% |
| 22. | 23/BB-HĐQT | 03/08/2022 | V/v mở rộng NMN Dầu Tiếng | 100% |
| 23. | 23A/BB-HĐQT | 01/09/2022 | V/v thống nhất đề nghị ngân hàng Shinhan VN tái cấp hạn mức tín dụng 80 tỷ VND cho BIWASE | 100% |

| | | | | |
|-----|-------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| | | | trong năm 2023. | |
| 24. | 25/BB-HĐQT | 15/09/2022 | V/v thông qua phương án vay vốn của BIWASE tại TPBank | 100% |
| 25. | 26/BB-HĐQT | 15/09/2022 | V/v báo cáo kết quả Hội nghị thường niên 2022 của Chi hội CTN Miền Nam và thông qua nội dung xử lý đề xuất theo CV số 150/CPNTDM ngày 12/09/2022 | 100% |
| 26. | 28/BB-HĐQT | 03/10/2022 | V/v thống nhất chủ trương chuyển nhượng tài sản đã qua sử dụng, tài sản cần thanh lý ...cho các công ty con, công ty có liên quan, công ty liên kết... | 100% |
| 27. | 30/BB-HĐQT | 06/10/2022 | V/v vay vốn phát hành bảo lãnh, mở tín dụng chứng từ (L/C).... của BIWASE tại ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB) | 100% |
| 28. | 30A/BB-HĐQT | 17/10/2022 | V/v thống nhất giá mua HTCEN KCN Minh Hưng Hàn Quốc (Bình Phước) | 100% |
| 29. | 31A/BB-HĐQT | 17/10/2022 | V/v thống nhất chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư bổ sung vùng cấp nước đến Trung tâm hành chính thị xã Bình Long và vùng lân cận; thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước của dự án HTCEN Khu liên hợp-Công nghiệp và Đô thị Becamex và vùng lân cận.... | 100% |
| 30. | 33/BB-HĐQT | 23/11/2022 | V/v thống nhất chủ trương và kế hoạch đầu tư các hạng mục cấp nước do Công ty DNP Water chào giá+ mức giá trần để đàm phán. | 85,7% |
| 31. | 34/BB-HĐQT | 23/11/2022 | V/v vay vốn thế chấp tài sản- khoản vay 20 triệu đô la Mỹ với ADB và JICA | 100% |
| 32. | 34A/BB-HĐQT | 09/12/2022 | V/v thông qua chủ trương mua cổ phần của Công ty DOWACO | 100% |
| 33. | 34B/BB-HĐQT | 23/11/2022 | V/v thông qua chủ trương mở rộng NMN Dầu Tiếng | 100% |

c. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

– Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty.

– HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao trong việc thực thi các nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Năm 2022 mặc dù rất khó khăn, các doanh nghiệp mới bắt đầu sản xuất trở lại sau đại dịch. Để đạt được mục tiêu Đại hội cổ đông đề ra, HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực tìm kiếm các cơ hội để phát triển công ty, do vậy kết quả kinh doanh năm 2022 của Biwase tăng gần 10% so với năm 2021. Tuy nhiên do biến động mạnh tỷ giá USD và các cổ phiếu khác nên công ty đã trích dự phòng đủ để bảo đảm an toàn vốn kinh doanh.

– Với tốc độ tăng trưởng như trên cộng với các công ty cấp nước mà BIWASE đã đầu tư dần dần phát huy hiệu quả kinh doanh cao hơn nhờ kinh nghiệm quản lý

tốt và giảm thất thoát, tương lai có nhiều cơ hội, sản xuất kinh doanh phát triển ấn tượng. Một số kết quả nổi bật đã đạt được trong năm như sau:

- ❖ Tháng 4/2022: BIWASE hoàn tất mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2. Hiện BIWASE đang nắm giữ 48,86% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2 và 24,64% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và 2 công ty này đã trở thành công ty liên kết của Công ty BIWASE.
- ❖ Tháng 05/2022: DEG- bộ phận thuộc Ngân hàng tái thiết Đức – đã ký hợp đồng tài trợ tín dụng dài hạn 25 triệu USD bằng hình thức tín chấp cho BIWASE để thực hiện dự án nâng cao năng lực cấp nước. Dự án phát triển khu vực phía Bắc của tỉnh với quy mô mạng lưới ống cấp nước có đường kính D1500 mm nối liền vùng Bắc tới Nam Bình Dương, tạo liên kết với các nhà máy lớn hiện có.
- ❖ Tháng 06/2022: BIWASE được tạp chí Forbes bình chọn là một trong năm mươi doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm liền, báo cáo tài chính trung thực, kịp thời, hệ thống quản trị vững mạnh cùng với chiến lược phát triển bền vững. Đây là năm thứ 3 liên tiếp BIWASE được tạp chí Forbes vinh danh ở nội dung này.
- ❖ Tháng 7/2022: Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam (VIPA) công bố kết quả Chương trình bình chọn và quảng bá “Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam - Sản phẩm Vàng - Dịch vụ Vàng Việt Nam” năm 2022. Ba sản phẩm Phân bón Con Voi Bình Dương, gạch Con Voi Bình Dương, Nước uống BIWASE - Ion Gold do BIWASE sản xuất vinh dự được bình chọn Top 20 sản phẩm Vàng Việt Nam.
- ❖ Tháng 11/2022: BIWASE đã hoàn tất giao dịch mua lại hệ thống nước Minh Hưng, huyện Chơn Thành công suất 5.000m³/ngày đêm từ công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Bình Phước. Việc cung cấp nước sạch cho KCN Minh Hưng làm tăng thêm công suất phát nước của Chi nhánh Cấp nước Chơn Thành lên 40.000m³/ngày đêm.
- ❖ Tháng 12/2022: BIWASE được vinh danh “Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam một thập kỷ” do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện thường niên, với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu. Bảng xếp hạng được triển khai trên cơ sở đo lường kết quả kinh doanh các công ty liên tiếp 3 năm, dựa vào 3 chỉ số tăng trưởng: doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận trên cổ phiếu. Kết quả đo lường nhằm đánh giá khách quan năng lực quản trị của doanh nghiệp.

Cũng trong tháng 12/2022, BIWASE đã ký kết thỏa thuận khoản vay không qua bảo lãnh của chính phủ giữa Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA). Theo đó, BIWASE được vay vốn ưu đãi 20 triệu USD để phục vụ dự án Nhà máy sản xuất phân Compost công suất

840 tấn/ngày, lò đốt rác công suất 200 tấn/ngày có phát điện công suất 5MW/giờ.

– Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.

– Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ theo sự phân công hoặc phân cấp từ HĐQT.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- + Tăng cường công tác phát triển khách hàng.
- + Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc.
- + theo dõi, quản lý các khoản công nợ và chi phí một cách chặt chẽ.
- + Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị.
- + Giải pháp áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của công ty

d. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2022

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT và Ban điều hành Công ty đã được chi trả theo đúng Nghị quyết HĐQT và pháp luật quy định, trong mức chi phí do ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua .

Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

e. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Trong năm, Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của HĐQT công ty;

HĐQT thường xuyên chỉ đạo và theo dõi công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành về hoạt động của Công ty.

+ Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình SXKD tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng hoạt động, điều hành trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động công ty khá hiệu quả, kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của Công ty.

+ Thông qua Ban kiểm soát, HĐQT điều hành tốt về quản trị tài chính và

dòng tiền luôn ổn định, lành mạnh, đảm bảo phát triển bền vững;

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở Tổng Giám đốc kiểm tra giám sát các dự án mà công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

Trong kế hoạch tăng cường năng lực cấp nước cho Thị xã Bến Cát, các KCN. BIWASE đã hoàn chỉnh các tuyến ống D1600, D1500, D1200, D1000 có tổng chiều dài 12 km, đưa nước sạch từ nhà máy Tân Hiệp qua thành phố mới đến các KCN Mỹ Phước 1,2,3, các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn. Tuyến ống mới này góp phần khai thác công suất nhà máy nước Tân Hiệp lên 100.000 m³/ngày đêm. Giá trị đầu tư 256 đồng.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- Tăng cường công tác phát triển khách hàng, quảng bá sản phẩm ở tất cả các lĩnh vực: cấp nước, rác thải và nước thải; tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm phân bón, gạch Con Voi Bình Dương đến khách hàng, đặc biệt là các tỉnh khu vực ĐBSCL.
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương, phát triển mạng lưới kinh doanh ở những công ty BIWASE tham gia góp vốn, đầu tư như Gia Tân-Đông Nai; Cần Thơ, Bình Phước....., gần đây là Long An.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung lực lượng quản lý, trau dồi kỹ năng làm việc, tay nghề chuyên môn cho CB CNV toàn Công ty, góp phần nâng cao hiệu suất lao động trong công ty, giảm giá thành sản phẩm.
- Quản lý các khoản công nợ và chi phí hợp lý. Từng bước hoàn thiện báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế IFRS.

Bên cạnh hoạt động SXKD, HĐQT cũng quan tâm chỉ đạo thực hiện các hoạt động thiện nguyện, thể hiện vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, với cộng đồng. Trong năm 2022, Công ty đã chi 2,5 tỷ đồng cho các hoạt động như: đỡ đầu trẻ mồ côi sau đại dịch Covid 19, chương trình “Xuân cho bệnh nhân nghèo ở lại bệnh viện”; tặng quà cho người nghèo ở các vùng biên giới tỉnh Bình Phước ăn Tết, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam....

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Với quyết tâm và nỗ lực cao nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Hoạt động của Ban Giám đốc được đánh giá mỗi 2 tháng 1 lần và theo định kỳ từng quý. Kết quả SXKD năm 2022 đạt các chỉ tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niên 2022, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu đạt: 3.902 tỷ đồng, đạt 101 % so với Nghị quyết ĐHCĐ 2022 (3.850 tỷ đồng), đạt 109% so với năm 2021 (3.577 tỷ đồng);

- + Tổng chi phí: 3.141 tỷ đồng
- + XDCB giải ngân trong năm: đạt 474 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 682 tỷ đồng, đạt 91% với Nghị quyết ĐHCĐ 2022 (750 tỷ đồng);
- + Tỷ lệ thất thoát nước: 5%
- + Các chỉ tiêu kinh tế đạt và vượt Nghị quyết năm 2022.
- + Cổ tức và các quỹ đều được chi đúng theo Nghị Quyết năm 2022 và được sử dụng đúng quy định, ổn định.

Nhìn chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ giảm thất thoát nước-hạng mục góp phần đáng kể vào quỹ đầu tư phát triển; đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước, nước thải và rác thải; đầu tư vào các công ty cấp nước cùng ngành; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng...., triển khai thực hiện nhiều biện pháp kinh doanh, tiếp thị khách hàng, tăng doanh thu các sản phẩm phân bón, gạch Con Voi BIWASE. Năm 2022 qua đi với một số khó khăn nhất định, tuy nhiên, với những nỗ lực của mình, Ban Giám đốc Công ty nhìn chung đã hoàn thành các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022.

4. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong XDCB thường xuyên được tăng cường không chỉ ở tại công ty mà còn với các chi nhánh trực thuộc. Việc chi tiêu được công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn. Mặc dù các chỉ số Vnindex thời gian qua luôn sụt giảm, giảm sâu, nhưng nhờ những nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành mà giá trị cổ phiếu của BIWASE luôn ổn định, đảm bảo vốn hóa thị trường của công ty.

5. Báo cáo về giao dịch giữa BIWASE, công ty con, công ty do BIWASE nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BIWASE với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2022, BIWASE có 13 giao dịch với các công ty thuộc đối tượng người có liên quan của các thành viên HĐQT BIWASE.

Chi tiết giao dịch vui lòng xem Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 ngày 27/01/2023, đã được công bố thông tin vào ngày 30/01/2023.

6. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Việc đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2022 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của BIWASE, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy

định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

Vui lòng xem chi tiết tại “Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2022 của HĐQT”.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023 được nhận định sẽ có nhiều khó khăn hơn đối với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, với kinh nghiệm lãnh đạo và quyết tâm cao, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò quản trị trong năm 2023, tiếp tục nỗ lực để hoàn thành trọng trách mà các cổ đông đã tín nhiệm giao cho, đó là đảm bảo cho BIWASE luôn phát triển về quy mô và bền vững về tài chính. HĐQT sẽ tiếp tục đề ra các mục tiêu, chiến lược mới, có những chiến thuật phù hợp với tình hình thực tế, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đầu tư, phát triển, đảm bảo việc cung cấp nước sạch tại các tỉnh mà BIWASE tham gia đầu tư như: Đồng Nai, Bình Phước, Cần Thơ, Long An; đảm bảo cấp nước an toàn, môi trường trong sạch, an toàn cho nhà đầu tư, đảm bảo mức thất thoát nước được giữ vững hoặc thấp hơn hiện tại. Một số giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Về quản trị doanh nghiệp

- Nâng cao trách nhiệm của HĐQT, kiểm soát việc phân công ;
- Nâng cao chất lượng điều hành;
- Làm tốt công tác công bố thông tin theo yêu cầu;
- Giám sát tốt quản trị nội bộ;
- Đào tạo, tuyển chọn cán bộ có chất lượng để giao việc ở các công ty liên kết.

2. Về sản xuất kinh doanh

- Giữ vững và phát triển mạnh thương hiệu BIWASE trên địa bàn Bình Dương;
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh ở các công ty liên kết.
- Chỉ đạo Ban điều hành đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:
 - *Doanh thu: 3.970 tỷ đồng (gồm doanh thu nội bộ)*
 - *Lợi nhuận sau thuế: ≥ 720 tỷ đồng.*
 - *Cổ tức : $\geq 13\%$ vốn điều lệ.*
 - *Thất thoát giảm toàn công ty: $\leq 5\%$*
 - *Nước thương phẩm: $\geq 186.000.000 m^3$*
 - *Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tăng \geq % như năm 2022*
 - *Lượng nước thải thu gom, xử lý: tăng \geq % như năm 2022*

- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 26.000 đầu nối

Đối với lĩnh vực cấp nước

- Đầu tư tuyến ống đưa nước về vùng sâu vùng xa đang phát triển;
- Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy nước, đảm bảo cấp đủ nước trong mọi tình huống trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá nước sạch;
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước an toàn; thái độ phục vụ khách hàng thân thiện và có hình thức linh hoạt trong kinh doanh để thích ứng với tình hình hiện tại.

Đối với lĩnh vực rác thải

- Nghiên cứu đầu tư mở rộng thị trường ở những nơi có tính chiến lược.
- Hoàn thành đưa dự án xử lý rác giai đoạn 4 có phát điện vào sử dụng;
- Nghiên cứu các giải pháp xử lý rác ngày càng sâu hơn, hiện đại hơn;
- Mở rộng tăng công suất xử lý rác thải, đầu tư về điện tái tạo từ lò đốt rác. Quyết tâm trong năm 2023 đưa vào sử dụng lò đốt rác phát điện CS 5MW;
- Tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp đầu ra cho sản phẩm tái chế, nhất là phân bón Con Voi Bình Dương, góp phần hỗ trợ nông dân sản xuất nông sản hữu cơ theo chủ trương của chính phủ: Nông Sản Sạch. Sản phẩm đầu vào phải có hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn thu-chi và có tích lũy.

Đối với lĩnh vực nước thải

- Tiếp tục triển khai, tăng cường công tác đấu nối khách hàng đối với nước thải.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.
- Tăng cường công tác quản lý tài sản, duy tu để hoạt động hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường nước

3. Về tài chính

Nhằm đảm bảo nguồn tài chính phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển trong tương lai của BIWASE và nhu cầu đầu tư nâng công suất tại các công ty con, công ty liên kết, công ty cấp nước mà BIWASE tham gia góp vốn, HĐQT đang chuẩn bị phương án tăng vốn điều lệ hoặc huy động vốn bằng các hình thức khác phù hợp với quy định hiện hành, dự kiến thực hiện trong năm 2023.

4. Về thương hiệu BIWASE

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, chất lượng của sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để thương hiệu BIWASE luôn là niềm tự hào về năng lực kinh nghiệm hạ tầng kỹ thuật của tỉnh Bình Dương, để Bình Dương mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.
- Đảm bảo việc chi tiêu được công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn. Các báo cáo tài chính đảm bảo được lập theo chuẩn quốc tế IFRS để đáp ứng yêu cầu của các nhà tài

trợ vốn như JICA, ADB, WB, DEG..., nâng cao uy tín và thương hiệu BIWASE cả trong và ngoài nước.

5. Về chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo cho thành viên HĐQT mới (nếu có), Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty theo các chương trình đào tạo của VIOD hay các đơn vị đào tạo khác để hoàn thiện kiến thức quản trị, kiến thức chuyên môn như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
- Tăng cường công tác nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng hiệu quả kinh doanh và lực lượng kế thừa;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong SXKD và dịch vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng để tăng hiệu quả kinh doanh;

6. Về công tác chống thất thoát nước, quản lý kỹ thuật vật tư, thiết kế mạng lưới

- Tiếp tục nâng cao kiến thức công tác chống thất thoát nước bằng các giải pháp, công nghệ tiên tiến;
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức hiện tại hoặc thấp hơn;
- Quản lý tốt chất lượng vật tư đưa vào sử dụng và quản lý thiết kế, thi công chặt chẽ để không phát sinh thất thoát thêm;
- Chú ý công tác bảo trì và triển khai thêm đồng hồ điện từ, đo đạc từ xa;

7. Về công tác quản lý tài sản

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài sản, nhất là tài sản chìm dưới đất, tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;
- Quản lý vật tư, thông tin khách hàng có khoa học hơn, chất lượng cao hơn.

8. Về tổ chức bộ máy

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty;
- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty; nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV;
- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực để có thể đảm nhận công việc khi cần thiết, đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định xuyên suốt.

9. Về triển khai thực hiện các dự án

- Tiếp tục theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện hồ sơ pháp lý cho dự án Xa lộ Nước Long Thành-tỉnh Đồng Nai;
- Đầu tư vốn để phục vụ nhu cầu phát triển tại các công ty BIWASE đầu tư ở Đồng Nai, Long An...;
- Thực hiện dự án cấp nước cho các KCN Becamex- VSIP;
- Đưa nước về hỗ trợ các vùng nông thôn nơi mà chất lượng nước chưa đạt chuẩn của Bộ Y Tế;

- Tiếp tục đầu tư ống trục, ống dẫn ở những nơi hệ thống cấp chưa phủ kín khi có cải tạo đường;
- Thực hiện đúng/vượt tiến độ các dự án Công ty làm Chủ đầu tư;
- Có chiến lược huy động các nguồn vốn phù hợp như: vốn ODA ít điều kiện của ADB (không qua bảo lãnh của Chính phủ), ngân hàng Thế Giới (WB), Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), tổ chức tài chính DEG của Đức, Quỹ Đầu tư-Phát triển, Quỹ Bảo vệ Môi trường, các ngân hàng có lãi suất cho vay thấp và trong CBCNV, cổ đông hiện hữu của Công ty để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh về cấp nước, rác thải và đầu tư tài chính.

10. Công tác M&A

- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để thanh toán và chuyển chủ sở hữu các công ty mua lại của DNP Water ở Long An, Quảng Bình;
- Nếu có cơ hội tốt, ở lĩnh vực cấp nước và rác thải tại những nơi có tiềm năng hiệu quả, trong phạm vi nguồn vốn công ty có được, công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào ngành nghề cốt lõi.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 cũng như Kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên
năm 2023**

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2022, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng niêm yết. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2022, HĐQT có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện giữa HĐQT và BDH.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.
- HĐQT và BĐH cùng phối hợp chặt chẽ để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2022, cụ thể như sau:

| S T T | Nội dung | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch Năm 2022 | So với KH 2022 (%) |
|-------------|---------------------------|----------------|-----------------------|----------------------|--------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 3.902 | 3.850 | 101% |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 3.135 | | |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 766 | | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 682 | 750 | 91% |
| 5 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ | 181.245.771 | 180.000.000 | 101% |
| 6 | Đầu nối cấp nước | Khách hàng | 26.521 | 28.000 | 95% |
| 7 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 5 | 5 | 100% |
| 8 | Cổ tức | % | 13 | 13 | 100% |

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH,

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Nhìn chung, năm 2022 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh Covid-19 nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Trên đây là báo cáo của thành viên quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 của Hội đồng quản trị, kính trình Đại Hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua

TM. Thành viên HĐQT Độc Lập



Tạ Trọng Hiệp

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
& KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. TỔNG QUAN

Trong năm 2022 ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 ở tỉnh Bình Dương hạ nhiệt và bắt đầu hồi phục dần sau thời điểm bùng phát mạnh dịch bệnh lần 4 (đỉnh điểm vào tháng 6/2021 tại các tỉnh thành phía nam, trong đó TP HCM, Tỉnh Bình Dương đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 với thời gian giãn cách xã hội kéo dài). Tuy nhiên, trong năm tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động tiêu cực, thị trường chứng khoán và thị trường ngoại hối không ổn định, giá nguyên nhiên vật liệu đều tăng cao đã làm ảnh hưởng đến chi phí đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE).

Với sức mạnh đoàn kết của tập thể CBCNV công ty và sự thống nhất, lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị công ty cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sinh hoạt của người dân cũng như nước sản xuất, đảm bảo dịch vụ thu gom, xử lý chất thải và nước thải phát sinh trên địa bàn tỉnh với kết quả hoàn thành cơ bản đạt kế hoạch được giao năm 2022 gồm:

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

| S T T | Nội dung | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Thực hiện năm 2021 | So với TH 2021 (%) | Kế hoạch Năm 2022 | So với KH 2022 (%) |
|-------------|------------------------------|----------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 3.902 | 3.577 | 109% | 3.850 | 101% |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 3.135 | 2.733 | 115% | | |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 766 | 837 | 92% | | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 682 | 737 | 93% | 750 | 91% |
| 5 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ | 181.245.771 | 174.091.924 | 104% | 180.000.000 | 101% |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------|------------|--------|--------|------|--------|------|
| 6 | Đầu nổi cấp nước | Khách hàng | 26.521 | 23.598 | 113% | 28.000 | 95% |
| 7 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 5 | 5 | 100% | 5 | 100% |
| 8 | Cổ tức | % | 13 | 12 | 108% | 13 | 100% |

1. SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC

- Doanh thu sản xuất nước năm 2022: **2.274,5** tỷ đồng. Đạt **98%** kế hoạch năm 2022 (2.320 tỷ đồng), tăng 110% so với năm 2021 (2.074 tỷ đồng).
- Nước sản xuất 193.851.126m³, tăng 4,3 % so với năm 2021 (185.758.036m³) trong đó nước tự dùng chiếm 2,4% (4.699.996m³) phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp, tăng so với năm 2021 do các nhà máy tăng cường công tác vệ sinh nhà máy... Lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
- Sản lượng nước tiêu thụ: 181.245.771m³, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021 (174.091.924m³), đạt 101% so với kế hoạch năm 2022 (180.000.000m³).
- Thất thoát nước trong năm 2022: **5%**.
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1m³ nước sản xuất là: 0,35 Kw/m³.
- Đầu nổi khách hàng cấp nước năm 2022: **26.521** khách hàng, cụ thể tại phụ lục đính kèm.
- Trong kỳ, tổng giá trị đầu tư công trình ống trực, ống phân phối bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của công ty: **148** tỷ đồng, các công trình tập trung chủ yếu ở các chi nhánh cấp nước như: Khu Liên Hợp, Thuận An, Tân Uyên, Bàu Bàng. Điển hình như đầu tư: Hệ thống cấp nước Làng biệt thự sinh thái Moonriver - Bến Cát, Tuyến ống cấp nước D160 đường ĐT 744 (đoạn từ cống KCN Mai Trung - trường Mẫu Giáo Sao Mai) xã An Tây - thị xã Bến cát, Tuyến ống PVC D220 đường N1 KCN Bàu Bàng, Tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT,750 xã Trừ Văn Thố huyện Bàu Bàng...
- Số m đường ống cấp nước thi công, thực hiện năm 2022 tăng thêm **624.392m**. Cụ thể như sau:

| S T T | Tên chi nhánh cấp nước | Cộng (m) | Số đường ống thi công thực hiện trong năm 2022(m) | | | | Ghi chú |
|-------------|------------------------|----------|---------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
| | | | Ống cấp 1: ≥ D600 | Ống cấp 2: D300 → < D600 | Ống cấp 3: D110 → < D300 | Ống phân phối, trực: < D110 | |
| 1 | CNCN Khu Liên Hợp | 151.668 | | | 67.868 | 83.800 | |
| 2 | CNCN Dĩ An | 30.026 | 20 | 1.172 | 17.769 | 11.065 | |
| 3 | CNCN Thủ Dầu Một | 100.449 | | | 26.751 | 73.698 | |
| 4 | CNCN Tân Uyên | 54.252 | | 1.395 | 34.699 | 18.158 | |

| | | | | | | | |
|------------------|-----------------|----------------|-----------|---------------|----------------|----------------|--|
| 5 | CNCN Thuận An | 20.131 | | | 6.470 | 13.661 | |
| 6 | CNCN Bàu Bàng | 164.615 | | 39.728 | 90.637 | 34.250 | |
| 7 | CNCN Chơn Thành | 98.509 | | 16.442 | 62.511 | 19.556 | |
| 8 | CNCN Dầu Tiếng | 4.742 | | | 4.742 | | |
| Tổng cộng | | 624.392 | 20 | 58.737 | 311.447 | 254.188 | |

2. CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

* Thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu ghi nhận đạt: **933,5** tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao năm 2022 (930 tỷ đồng), tăng 112% so với cùng kỳ năm 2021 (835 tỷ đồng).
- Khối lượng rác tiếp nhận trong năm 2022 là **964.516,39** tấn, trong đó nước rỉ rác 5.755,33 tấn, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: **2.642 tấn/ngày** và nước rỉ rác 15,77 tấn/ngày. Phân loại chất thải chiếm tỷ lệ như:

| STT | Thành phần | Khối lượng (tấn) | Chiếm tỷ lệ (%) |
|------------------|--------------------------------------|-------------------|-----------------|
| 1 | Rác thải sinh hoạt | 863.255,47 | 89,50 |
| 2 | Chất thải công nghiệp không nguy hại | 69.326,43 | 7,19 |
| 3 | Bùn thải nguy hại | 12.738 | 1,32 |
| 4 | Chất thải lỏng nguy hại | 6.745,64 | 0,70 |
| 5 | Chất thải rắn nguy hại | 11.448,56 | 1,19 |
| 6 | Chất thải y tế nguy hại | 1.002,29 | 0,10 |
| Tổng cộng | | 964.516,39 | 100 |

- Tổng số khách hàng của Chi nhánh xử lý chất thải đến ngày 31/12/2022 là: **2.599** khách hàng. Trong đó phát triển trong năm 2022: 58 khách hàng (đến 31/12/2021 là 2.541 khách hàng)

3. CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Doanh thu năm 2022 của lĩnh vực xử lý nước thải: **189** tỷ đồng, đạt **138%** kế hoạch được giao 2022 (137 tỷ đồng).

- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các chi nhánh: 18.149.777 m³ với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đầu nối nước thải đến nay đạt 24.266 hộ. Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

* Bảng tổng hợp tình hình hoạt động của các Chi nhánh xử lý nước thải trong kỳ

| STT | Chi nhánh xử lý nước thải | Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm) | Lượng nước xử lý trong kỳ (m ³) | Sản lượng xử lý Bình quân (m ³ /ngày đêm) | Sản lượng theo kế hoạch 2022 (m ³ /ngày đêm) | Đạt Kế hoạch 2022 (%) | Số lượng đầu nối (khách hàng) | | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------|-----------------------|
| | | | | | | | Tăng trong 2022 | Lũy kế đến nay | |
| | | | | | | | | | Ngày bắt đầu vận hành |

| | | | | | | | | | |
|---|------------------|---------------|-------------------|---------------|---------------|------------|--------------|---------------|------------|
| 1 | Thủ Dầu Một | 17.650 | 5.984.126 | 16.395 | 18.100 | 91% | 535 | 8.747 | 31/05/2013 |
| 2 | Thuận An | 17.000 | 5.030.238 | 13.781 | 14.800 | 93% | 797 | 7.045 | 21/04/2017 |
| 3 | Dĩ An | 20.000 | 4.569.399 | 12.519 | 13.400 | 94% | 1.522 | 5.984 | 30/11/2018 |
| 4 | Tân Uyên | 15.000 | 2.566.014 | 7.030 | 7.100 | 99% | 692 | 2.490 | 01/04/2019 |
| | Tổng cộng | 69.650 | 18.149.777 | 49.725 | 53.400 | 93% | 3.546 | 24.266 | |

4. XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Để phát huy hiệu quả các công trình/nhà máy cấp nước đã đầu tư, trong năm 2022 ngoài việc đầu tư mở rộng, nâng công suất của một số nhà máy nước hiện hữu như NMN Đất Cuốc, NMN Phước Vĩnh thì trong kỳ chủ yếu tập trung đầu tư phát triển mạng lưới nhằm phát triển khách hàng sử dụng nước. Nhìn chung, các dự án được đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động trong kỳ đều được triển khai thực hiện và giải ngân đúng tiến độ và công trình phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng. Tổng giá trị giải ngân trong kỳ đạt 479 tỷ đồng. Một số các dự án, công trình chính thực hiện trong năm gồm:

| Stt | Dự án điển hình | Giá trị dự toán (tỷ đồng) | Tiến độ thực hiện |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|
| 1 | Nâng cấp nhà máy nước Đất Cuốc, công suất tăng thêm 30.000m ³ /ngày đêm | 51,48 | 100% |
| 2 | Nâng cấp nhà máy nước Phước Vĩnh, công suất tăng thêm 5.000m ³ / ngày đêm | 25,24 | 100% |
| 3 | Tuyến ống D600-400mm (đường 742) từ tạo lực 2 đên KCN Tân Bình | 100 | 100% |
| 4 | Tuyến ống gang D800- 600mm từ Uyên Hưng đi Đất Cuốc | 49 | 100% |
| 5 | Tuyến ống cấp nước D1600-1500-1200-1000mm từ NMN Khu liên hợp đến Mỹ Phước | 255 | 100% |
| 6 | Các tuyến ống thuộc dự án nâng cao năng lực BIWASE | 900 | 70% |
| 7 | Đầu tư dây chuyền xử lý rác thành phân composte- GD 4, công suất 840 tấn/ngày, nâng công suất tổng cộng lên 2.520 tấn/ngày | 373 | 95% |

5. CÔNG TÁC NHÂN SỰ - QUẢN TRỊ

Đến nay, Công ty có tổng số CBCNV là 1.050 người giảm 11 người so với năm 2021 (1.061 người). Cụ thể tang giảm nhân sự tại các bộ phận chi tiết như sau:

| STT | ĐƠN VỊ | ĐẾN 31/12/2022 | +/- TRONG KỲ | ĐẾN 31/12/2021 | GHI CHÚ |
|------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|---------|
| 1 | CNCN Dĩ An | 120 | -3 | 123 | |
| 2 | CNCN Khu Liên Hợp | 94 | 0 | 94 | |
| 3 | CNCN Thủ Dầu Một | 53 | -1 | 54 | |
| 4 | CNCN Thuận An | 40 | 2 | 38 | |
| 5 | CNCN Tân Uyên | 55 | -4 | 59 | |
| 6 | CNCN Chơn Thành | 39 | 11 | 28 | |
| 7 | CNCN Bàu Bàng | 19 | -2 | 21 | |
| 8 | CNCN Dầu Tiếng | 9 | 2 | 7 | |
| 9 | CNCN Phước Vĩnh | 6 | -0 | 6 | |
| 10 | CN Dịch Vụ Đô Thị | 34 | -3 | 37 | |
| 11 | CN Xử Lý Chất Thải | 327 | -14 | 341 | |
| 12 | CN NT Thủ Dầu Một | 53 | -6 | 59 | |
| 13 | CN NT Thuận An | 39 | 1 | 38 | |
| 14 | CN NT Dĩ An | 22 | 0 | 22 | |
| 15 | CN NT Tân Uyên | 22 | 1 | 21 | |
| 16 | CN Tư Vấn CTN | 16 | 2 | 14 | |
| 17 | CN XL Cơ Điện | 2 | 0 | 2 | |
| 18 | CNCN Con Voi | 7 | -1 | 8 | |
| 19 | Ban Điều Hành | 6 | 1 | 5 | |
| 20 | Phòng nhân Sự - Quản Trị | 36 | 3 | 33 | |
| 21 | Phòng Tài Chính Kế Toán | 20 | -1 | 21 | |
| 22 | Phòng Kế Hoạch Vật Tư | 9 | -1 | 10 | |
| 23 | Phòng CTT và DVKH | 15 | 4 | 11 | |
| 24 | Trung tâm QLCL Nước | 5 | -3 | 8 | |
| 25 | TT Đào Tạo NNL | 2 | 1 | 1 | |
| Tổng cộng | | 1.050 | -11 | 1.061 | |

Trong đó số lao động giảm trong kỳ nhiều nhất (14 người) tại Chi nhánh xử lý chất thải do tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến theo khuynh hướng tự động hóa ngày càng cao và giảm dần lao động giản đơn trong công tác xử lý chất thải.

Số lao động tăng trong kỳ nhiều nhất (11 người) tại Chi nhánh cấp nước Chơn Thành do đáp ứng nhu cầu tương xứng với quy mô đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước tại đây cũng như nhận chuyển nhượng hệ thống cấp nước khu công nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc.

Như vậy, đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ **18 Chi nhánh** trực thuộc gồm:

- ◆ 9 Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước
- ◆ 1 Chi nhánh Xử lý chất thải.
- ◆ 4 Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên;
- ◆ 1 Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước.

- ♦ 1 Chi nhánh dịch vụ đô thị.
- ♦ 1 Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE.
- ♦ 1 Chi nhánh thương mại Con voi.

+ **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.

+ **2 Trung tâm:** Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

• **Về chăm lo đời sống người lao động:**

- Ban điều hành công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác. Thu nhập bình quân năm 2022 người lao động đạt: 19,5 triệu đồng/người/tháng. Mức tăng thu nhập trung bình năm đạt trên 5%. Ngoài ra, công ty cũng rất chú trọng đến việc đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua việc tổ chức các giải phong trào thi đua thể dục thể thao tại đơn vị.

6. TẠM ỨNG CỔ TỨC NĂM 2022

- **Việc chi trả cổ tức năm 2021:** đã được thực hiện hoàn tất, bắt đầu vào ngày 7/4/2022 theo danh sách cổ đông chốt ngày 4/1/2022 với mức cổ tức chi trả đạt 12% vốn điều lệ (1.929,2 tỷ đồng), tương đương 231 tỷ đồng (1.200đồng/cp).

- **Tạm ứng cổ tức năm 2022:**

- Thống nhất chi trả Tạm ứng cổ tức năm 2022: 13% VDL (bằng với mức chi cổ tức thông qua tại ĐHCĐ năm 2022).
- Hình thức chi cổ tức năm 2022: tiền mặt 100%.
- Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2022: 250.796 triệu đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 31/01/2023.
- Ngày thanh toán từ: 26/04/2023.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA BIWASE.

Tình hình đầu tư tài chính của BIWASE tính đến ngày 31/12/2022.

| STT | Nội dung | Giá trị đầu tư tài chính (tỷ đồng) | | | Số cổ phần, vốn điều lệ (Cổ phiếu) | Chiếm Tỷ lệ /vốn điều lệ (%) | Cổ tức 2022 |
|-------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|---------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
| | | Số đầu kỳ | Phát sinh (+/-) | Số cuối kỳ | | | |
| Công ty con | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE | 60 | | 60 | 6.000.000 | 60,00% | 12% |
| 2 | Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R) | 19,44 | (19,44) | | | | Đã giải thể |
| Công ty liên kết | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|------------------------|-------------------------------------------------|---------------|---------------|-----------------|-------------------|--------|-------|
| 3 | Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa | 256,54 | 72,16 | 328,70 | 19.680.000 | 43,48% | 14% |
| 4 | Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân | 69,84 | 52,85 | 122,69 | 10.559.550 | 32,52% | |
| 5 | Công ty Cổ Phần Cấp nước Cần Thơ 2 | | 145,60 | 145,60 | 5.752.584 | 48,86% | 6,8% |
| 6 | Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW) | | 148,74 | 148,74 | 6.900.000 | 24,64% | 6,3% |
| Công ty góp vốn | | | | | | | |
| 7 | Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW) | 326,19 | 25,75 | 351,94 | 22.240.000 | 18,53% | 11% |
| 8 | Tổng Công ty SX và XNK Bình Dương (PRT) | 213,76 | | 213,76 | 12.000.000 | 4,00% | |
| 9 | Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP) | 18,39 | | 18,39 | 1.200.000 | 0,51% | 3,39% |
| 10 | Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp | 4,92 | | 4,92 | 141.000 | 0,04% | 10% |
| Tổng cộng | | 969,08 | 399,91 | 1.368,99 | 83.473.134 | | |

PHẦN II

NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

Do các sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ công ích nên kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành mang tính đặc thù, thì ngoài nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính thì quan trọng hơn là những hiệu quả về mặt môi trường, hạ tầng đô thị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo động lực phát triển cho tỉnh Bình Dương.

1. Thuận lợi:

- Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, triển khai thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn để người dân được hưởng lợi ích từ nguồn nước sạch của công ty và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch của đô thị mới. Trong năm 2022 công ty tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước ở những khu vực có tiềm năng như huyện Bàu Bàng, huyện Hớn Quản, Chơn thành – tỉnh Bình Phước.
- Giá nước sạch được điều chỉnh phù hợp, kịp thời (bắt đầu từ kỳ hóa đơn tháng 01/2022).
- Về chống thất thoát kết quả phân khởi (5%) và cần được duy trì ở mức thất thoát thấp và đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.

- Trong năm, ngoài việc hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty CP cấp nước Cần Thơ và Cần Thơ 2, công ty cũng hoàn chỉnh nhận chuyển nhượng Hệ thống cấp nước KCN Minh Hưng Hàn Quốc cũng như chuyển hệ 57 khách hàng doanh nghiệp tại KCN Minh Hưng HQ từ Cty CP cấp thoát nước Bình Phước sang Công ty góp phần vào sự phát triển, tăng quy mô, phạm vi hoạt động của BIWASE thêm bình quân khoảng 5.000 m³/ngày đêm cũng như tạo cơ hội phát triển phạm vi phục vụ thị trường này trong thời gian tới.
- Công tác thu gom và xử lý rác thải ngày càng mở rộng phạm vi dịch vụ, lượng rác sinh hoạt thu gom và xử lý ngày càng tăng cao, công nghệ được sử dụng tiên tiến và xử lý triệt để, tối đa tận dụng những nguồn lực, tài nguyên hiện có để tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội.
- Các hệ thống thu gom, xử lý nước thải mới được đưa vào hoạt động nên trong năm lượng nước thải thu gom đạt khá và có nhiều tiềm năng tăng trưởng khách hàng đầu nổi trong những năm tới.

2. Khó khăn:

- Do ảnh hưởng đại dịch covid 19 cũng như sự ngưng trệ của một số hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, sản lượng nước tiêu thụ nước sạch của BIWASE trong thời gian qua cũng bị ảnh hưởng.
- Trong năm 2022, giá cả các vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng có biến động tăng làm phát sinh chi phí giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Công trình Rác Tân Long: tiến độ thực hiện đền bù giải chưa đạt như mong đợi.
- Công trình xây dựng khu nhà ở xã hội 12 tầng (216 căn hộ với khả năng tiếp nhận khoảng 667 người) Quy mô dự án thuộc công trình xây dựng cấp I gồm: 1 hầm, 1 trệt và 11 tầng lầu với tổng diện tích khu đất 4.613,6 m² với giá trị thực hiện lũy kế là 158 tỷ đồng, hiện đang trong quá trình giải ngân vốn vay và thu hồi vốn đầu tư từ khách hàng, tuy nhiên chưa được đầy đủ.
- Việc chuẩn bị hồ sơ pháp lý cho dự án Xa lộ Nước Long Thành tại tỉnh Đồng Nai cũng đang được công ty BWE gấp rút triển khai nhưng tiến độ rất chậm.

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Vượt lên mọi khó khăn vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch bệnh, từng người lãnh đạo, người quản lý, người công nhân luôn phấn đấu tự cải tiến chính bản thân tăng năng suất lao động năm sau cao hơn năm trước, ngày càng làm hài lòng khách hàng nhiều hơn. Từ đó, một số chỉ tiêu kế hoạch công ty đặt ra, cụ thể như sau:

3.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- Tổng Doanh thu: 3.970 tỷ đồng (gồm doanh thu nội bộ).
- Lợi nhuận sau thuế: ≥ 720 tỷ đồng.
- Thất thoát giảm toàn công ty: $\leq 5\%$.
- Cổ tức mong đợi: $\geq 13\%$ vốn điều lệ.
- Nước thương phẩm: $\geq 186.000.000$ m³

- Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tăng \geq % như năm 2022
- Lượng nước thải thu gom, xử lý: tăng \geq % như năm 2022
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt \geq 26.000 đầu nối.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

3.2 Một số giải pháp thực hiện

- Về cơ bản nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát ở Việt Nam cũng như trên thế giới, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục hồi phục vào năm 2023. Qua đó cần phải cải cách mạnh mẽ hơn để giúp kinh tế phục hồi trong trung hạn, như cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy kinh tế số, nâng cao hiệu quả đầu tư công.... Riêng tại BIWASE, đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Lĩnh vực cấp nước:

- Tiếp tục đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng, sản xuất ngày càng nhiều hơn và để phát huy tối đa công suất của các công trình đã được hoàn thành đưa vào sử dụng trong thời gian qua như NMN Tân Hiệp, Dĩ An, Uyên Hưng, Nam Tân Uyên, Đất Cuốc và NMN Chơn Thành... Trong đó tập trung đẩy nhanh mở rộng mạng lưới cấp nước Bàu Bàng, Chơn Thành - Bình Phước.
- Tiếp tục và đẩy nhanh triển khai chương trình thu tiền nước qua hệ thống thu hộ, nhờ thu cũng như công tác ghi thu online.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá nước sạch.
- Tiếp tục tổ chức, quản lý thực hiện các dự án và thu xếp nguồn vốn phù hợp, kịp thời phục vụ công tác đầu tư các công trình cấp nước.
- Nghiên cứu mở rộng thị trường kinh doanh với tầm nhìn dài hạn, trong đó nỗ lực tập trung mở rộng phạm vi đầu tư trong ngành cấp nước.
- Nắm bắt cơ hội Đầu tư mở rộng tăng quy mô hoạt động cấp nước của BIWASE vươn ra xa hơn ngoài phạm vi dịch vụ cấp nước đã có tại tỉnh Bình Dương, Bình Phước và một số tỉnh thành lân cận khác như tại khu vực tỉnh Cần Thơ, Long An và Quảng Bình.

2. Lĩnh vực xử lý chất thải:

- Tăng cường thu gom và xử lý hết lượng rác tiếp nhận ngày càng tăng cao của nhà máy xử lý chất thải cũng như thi công hoàn thành phát huy công suất dây chuyền xử lý rác thành phân hữu cơ, công suất 840 tấn/ngày giai đoạn 4 và lò đốt rác, công suất 200tấn/ngày
- Phát triển, mở rộng việc kinh doanh và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi, đầu tư hệ thống sản xuất và tiêu thụ phát triển sản phẩm gạch Terrazzo.
- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiên cứu, hoàn chỉnh các công nghệ xử lý rác, tăng cường công tác bán và chuyển giao thiết bị xử lý rác.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (khoảng 400 ha) phục vụ công trình xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

3. Lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải:

- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt để có thể áp dụng đơn giá mới.
- Tăng cường công tác đấu nối khách hàng và hoàn thiện cơ chế thu gom nước thải đối với khách hàng công nghiệp.

4. Nhiệm vụ khác:

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích nguồn lao động chất lượng cao và gắn bó lâu dài với công ty.
- Hoàn tất hồ sơ và tăng cường công tác thu hồi vốn đầu tư của công ty đã đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội 12 tầng – An Phú.
- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, giảm thất thoát nước. Ứng dụng công tác tin học để nâng cao hiệu quả quản lý, dịch vụ khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao nhận thức người lao động, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trạng thái bình thường mới. Luôn sẵn sàng ở tư thế chủ động, không chủ quan, không lơ là, để đảm bảo an toàn sức khỏe và tính mạng cho người lao động; đồng thời tiếp tục thúc đẩy thực hiện các công việc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh,... trong năm 2023 để hoàn thành kế hoạch, nghị quyết đã đề ra tại đại hội cổ đông năm 2023.

Trên đây là báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2023 kính trình Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 công ty xem xét.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban GD
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten Signature]

Trần Chiến Công

PHỤ LỤC

* Đầu nối khách hàng cấp nước thay đổi tăng trong năm 2022: 26.521 đầu nối khách hàng và lũy kế đến 31/12/2022: **353.180** khách hàng, cụ thể như sau:

| S T T | CHI NHÃN H | KHÁCH HÀNG +/- TRONG NĂM 2022 | | | | | KHÁCH HÀNG LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2022 | | | | |
|-------------|---------------------|-------------------------------|-----------|-------------|---------------|---------------|----------------------------------|--------------|---------------|----------------|----------------|
| | | Kinh doanh, dịch vụ | HCSN | Sản xuất | Dân dụng | CỘNG | Kinh doanh, dịch vụ | HCSN | Sản xuất | Dân dụng | CỘNG |
| 1 | THỦ DẦU MỘT | 18 | 11 | 32 | 5.857 | 5.918 | 734 | 451 | 293 | 74.430 | 75.908 |
| 2 | DĨ AN | 102 | 3 | 26 | 5.384 | 5.515 | 975 | 502 | 1352 | 120.072 | 122.901 |
| 3 | KHU LIÊN HỢP | 6 | 16 | 697 | 8.059 | 8.778 | 130 | 230 | 4.265 | 60.044 | 64.669 |
| 4 | TÂN UYÊN | 6 | 5 | 66 | 1.876 | 1.953 | 52 | 147 | 1.021 | 14.179 | 15.939 |
| 5 | DẦU TIẾNG | 4 | -1 | -4 | 206 | 205 | 42 | 60 | 0 | 5.168 | 5.270 |
| 6 | PHƯỚC VĨNH | -1 | 2 | 0 | 133 | 134 | 17 | 79 | 3 | 3.619 | 3.718 |
| 7 | BÀU BÀNG | 3 | 8 | -535 | 1.583 | 1.059 | 11 | 59 | 3.074 | 8.626 | 11.770 |
| 8 | XNCN THUẬN AN | -21 | 16 | 40 | 1.914 | 1.949 | 637 | 228 | 429 | 43.945 | 45.239 |
| 9 | CN CHƠN THÀNH | 3 | 7 | 91 | 909 | 1.010 | 44 | 62 | 331 | 7.329 | 7.766 |
| | TỔNG | 120 | 67 | 413 | 25.921 | 26.521 | 2.642 | 1.818 | 10.768 | 337.952 | 353.180 |

* Tổng số km đường ống cấp nước hiện do công ty quản lý, sử dụng đến 31/12/2022: 5.953.863m.

| STT | Tên nhà máy | Số đường ống quản lý, khai thác (m) |
|-----|------------------------|----------------------------------------|
| 1 | CNCN Khu Liên Hợp | 1.251.341 |
| 2 | CNCN Dĩ An | 1.287.696 |
| 3 | CNCN Thị xã TDM | 1.809.809 |
| 4 | CNCN Tân Uyên | 392.023 |
| 5 | CNCN Thuận An | 232.217 |
| 6 | CNCN Phước Vĩnh | 59.705 |
| 7 | CNCN Dầu Tiếng | 72.081 |
| 8 | CNCN Bàu Bàng | 399.757 |
| 9 | CN Cấp nước Chơn Thành | 449.234 |
| | Tổng cộng | 5.953.863m |

* Tổng số km đường ống thoát nước hiện có tại các chi nhánh nước thải: 1.067,6 Km

DVT: Km

| STT | Chi nhánh nước thải | Tuyến ống cấp 1 (D400mm-1.200mm) | Tuyến ống cấp 2 (D200mm-350mm) | Tuyến ống cấp 3 (D110mm-160mm) | Ống áp lực | Tổng cộng |
|------------------|---------------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------|----------------|
| 1 | Thủ Dầu Một | 25 | 81 | 264 | 11 | 381 |
| 2 | Thuận An | 16,4 | 52,9 | 220,7 | | 290 |
| 3 | Tân Uyên | 22,3 | 11,9 | 81,3 | 2,5 | 118 |
| 4 | Dĩ An | 21,7 | 33,7 | 216 | 7,2 | 278,6 |
| Tổng cộng | | 85,4 | 179,5 | 782 | 20,7 | 1.067,6 |

* Thống kê một số chỉ tiêu chính trong năm 2022 theo từng tháng

| Tháng | Thực hiện năm 2022 theo các lĩnh vực hoạt động chính | | | | | Ghi chú |
|-------------|------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------|
| | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận ST (Tỷ đồng) | Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³) | Sản lượng rác thải xử lý (tấn) | Sản lượng nước thải (m ³) | |
| 1 | 394 | 79 | 14.006.284 | 81.025,40 | 1.460.443 | |
| 2 | 232 | 65 | 14.385.033 | 63.140,57 | 1.309.120 | |
| 3 | 265 | 54 | 13.587.625 | 83.408,22 | 1.481.324 | |
| 4 | 306 | 67 | 16.134.176 | 80.569,04 | 1.406.590 | |
| 5 | 310 | 67 | 15.438.388 | 86.289,46 | 1.561.248 | |
| 6 | 354 | 15 | 15.826.809 | 85.142,39 | 1.488.092 | |
| 7 | 357 | 52 | 15.330.684 | 84.422,00 | 1.494.368 | |
| 8 | 295 | 53 | 15.588.803 | 83.653,00 | 1.620.804 | |
| 9 | 314 | 71 | 15.349.229 | 78.929,20 | 1.544.022 | |
| 10 | 306 | 52 | 14.946.008 | 80.704,18 | 1.606.055 | |
| 11 | 312 | 53 | 15.423.036 | 79.670,46 | 1.559.488 | |
| 12 | 457 | 54 | 15.229.696 | 77.516,46 | 1.618.223 | |
| CỘNG | 3.902 | 682 | 181.245.771 | 964.516,39 | 13.366.011 | |

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Mã số | CHỈ TIÊU | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 2.686.318.916.964 | 2.611.401.041.577 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 250.523.283.950 | 432.257.571.520 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 847.839.342.466 | 595.500.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 927.667.693.849 | 911.490.016.962 |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | 650.837.876.097 | 642.164.577.258 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | 9.450.720.602 | 29.988.875.837 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 7.066.476.627.127 | 6.265.812.877.147 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | 952.062.290.878 | 964.646.977.479 |
| 220 | II. Tài sản cố định | 3.525.191.193.800 | 3.159.180.944.287 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 3.420.746.834.884 | 3.053.287.140.733 |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 104.444.358.916 | 105.893.803.554 |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | 1.028.900.455.839 | 1.136.838.706.584 |
| 242 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 1.028.900.455.839 | 1.136.838.706.584 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | 1.377.630.034.268 | 948.232.952.991 |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | 182.692.652.342 | 56.913.295.806 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 9.752.795.544.091 | 8.877.213.918.724 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | 5.406.181.028.956 | 5.086.968.477.630 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | 1.951.167.932.960 | 1.953.180.574.563 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | 3.455.013.095.996 | 3.133.787.903.067 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 4.346.614.515.135 | 3.790.245.441.094 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 4.346.614.515.135 | 3.790.245.441.094 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 1.929.200.000.000 | 1.929.200.000.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | 621.342.364.000 | 621.342.364.000 |

| | | | |
|------------|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 418 | 2. Quỹ đầu tư phát triển | 882.414.897.848 | 624.539.141.623 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 815.840.049.256 | 517.346.731.440 |
| 422 | 4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 97.817.204.031 | 97.817.204.031 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 9.752.795.544.091 | 8.877.213.918.724 |

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| Mã số | CHỈ TIÊU | Năm 2022 | Năm 2021 | Tỷ lệ tăng |
|-------|-------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| | | VND | VND | % |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.572.101.546.577 | 3.210.838.112.452 | 11,25% |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | 16.418.769.256 | -100,00% |
| 10 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.572.101.546.577 | 3.194.419.343.196 | 11,82% |
| 11 | Giá vốn hàng bán | 2.201.620.425.953 | 1.887.720.133.130 | 16,63% |
| 20 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.370.481.120.624 | 1.306.699.210.066 | 4,88% |
| 21 | Doanh thu hoạt động tài chính | 110.593.834.695 | 109.920.540.497 | 0,61% |
| 22 | Chi phí tài chính | 235.418.075.096 | 96.817.254.736 | 143,16% |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 169.735.112.786 | 154.652.953.218 | 9,75% |
| 25 | Chi phí bán hàng | 320.162.135.327 | 324.572.149.157 | -1,36% |
| 26 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 174.112.347.167 | 138.856.504.775 | 25,39% |
| 30 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 751.382.397.729 | 856.373.841.895 | -12,26% |
| 31 | Thu nhập khác | 42.369.550.628 | 43.680.486.236 | -3,00% |
| 32 | Chi phí khác | 27.605.153.181 | 62.859.521.175 | -56,08% |
| 40 | Lợi nhuận khác | 14.764.397.447 | (19.179.034.939) | 176,98% |
| 50 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 766.146.795.176 | 837.194.806.956 | -8,49% |
| 51 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 84.523.782.397 | 100.406.932.028 | -15,82% |
| 60 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 681.623.012.779 | 736.787.874.928 | -7,49% |

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 | Tỷ lệ tăng |
|------------------|-------------------|-------------------|------------|
| Tổng tài sản | 9.752.795.544.091 | 8.877.213.918.724 | 9,86% |
| Tài sản ngắn hạn | 2.686.318.916.964 | 2.611.401.041.577 | 2,87% |

| | | | |
|-----------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|
| Nợ phải trả | 5.406.181.028.956 | 5.086.968.477.630 | 6,28% |
| Nợ ngắn hạn | 1.951.167.932.960 | 1.953.180.574.563 | -0,10% |
| Hàng tồn kho | 650.837.876.097 | 642.164.577.258 | 1,35% |
| Vốn chủ sở hữu | 4.346.614.515.135 | 3.790.245.441.094 | 14,68% |
| Doanh thu thuần | 3.572.101.546.577 | 3.210.838.112.452 | 11,25% |
| Giá vốn | 2.201.620.425.953 | 1.887.720.133.130 | 16,63% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 751.382.397.729 | 856.373.841.895 | -12,26% |
| Lợi nhuận khác | 14.764.397.447 | (19.179.034.939) | 176,98% |
| Lợi nhuận trước thuế | 766.146.795.176 | 837.194.806.956 | -8,49% |
| Lợi nhuận sau thuế | 681.623.012.779 | 736.787.874.928 | -7,49% |
| 1. Chỉ số khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,377 | 1,337 | |
| 2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - Hệ số nợ / Tổng tài sản | 0,554 | 0,573 | |
| - Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | 1,244 | 1,342 | |
| 3. Chỉ số về năng lực hoạt động | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | 3,405 | 3,008 | |
| - Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 0,366 | 0,360 | |
| 4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời | | | |
| - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | 19,08% | 22,95% | |
| - Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) | 15,68% | 19,44% | |
| - Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu | 35,33% | 38,19% | |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | 6,99% | 8,30% | |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần | 21,03% | 26,67% | |

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

Người lập



Nguyễn Thị Mộng Thường

Kế toán trưởng



Trần Tấn Đức

Tổng Giám đốc



Trần Chiến Công

Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2022.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2022. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ:

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông bầu cử, hiện tại gồm 3 thành viên:

1. Bà Dương Anh Thư – Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Đức Bảo – Thành viên
3. Bà Tăng Tô Vân – Thành viên (trúng cử ngày 31/3/2022, thay thế bà Nguyễn Kim Liên do có đơn xin từ nhiệm).

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Thực hiện công tác kiểm tra pháp lý doanh nghiệp phù hợp với điều lệ hoạt động, các quy chế đã được công ty ban hành cũng như các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các chi nhánh thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định cũng như nỗ lực thực hiện đạt được các chỉ tiêu được giao năm 2022.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo tài chính quý, 1/2 và năm 2022 của Công ty để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp cũng như các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty.

- Theo dõi việc tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để ban điều hành thuận tiện trong quản lý dòng tiền và tài chính doanh nghiệp, vốn điều lệ hiện tại của doanh nghiệp đạt 1.929,2 tỷ đồng.

- Thực hiện tổ chức các buổi gặp gỡ giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư, các cổ đông trong năm cũng như giải đáp ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư quan tâm đến BIWASE.

- Tham gia công tác quản lý rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, chính sách và tài chính công ty để có thể cảnh báo rủi ro giúp Ban điều hành giảm thiểu rủi ro và hoạt động hiệu quả hơn.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng với quy mô lớn.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

1.2 Công tác Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp có công bố thông tin, với nội dung họp bàn và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung chủ yếu họp bàn về quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất, xác định mức cổ tức và tổ chức chi trả cổ tức năm 2022 và quyết định một số vấn đề kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định (chi tiết các nghị quyết HĐQT trong phần báo cáo của Chủ tịch HĐQT)

1.3 Kế hoạch, định hướng công tác BKS năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện các quy định, cơ sở pháp lý của doanh nghiệp cho phù hợp quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán... cũng như tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc, phạm vi, quy mô hoạt động của BIWASE ngày càng mở rộng.

- Phối hợp kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động tại các chi nhánh được hiệu quả hơn, góp phần mang lại giá trị gia tăng và góp phần hạn chế rủi ro hoạt động cho doanh nghiệp.

- Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng như ra ngoài tỉnh như Bình Phước, Cần Thơ,...

- Giám sát, thực hiện công tác pháp lý của doanh nghiệp công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty cũng như hỗ trợ các chi nhánh thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

1.4 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo quy định và nghị quyết đại hội. Chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của BIWASE đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty.

Số cuộc họp của BKS trong năm 2022: 3 cuộc với nội dung chủ yếu về họp bàn triển khai, phân công công việc và báo cáo kết quả thực hiện của các thành viên BKS trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.5 Các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty:

Được chi tiết tại mục V.4.1, V.4.2 của báo cáo quản trị năm 2022 đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

2.1 Công tác quản trị của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp bổ sung và có thông tin và có sự tham dự đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Mặc dù sau đại dịch tình hình sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn nhưng Ban điều hành Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng thu nhập của người lao động, tạo động lực làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn trong và sau thời gian bị ảnh hưởng đại dịch COVID để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT, ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Các ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư khi có yêu cầu đều được ban điều hành, ban kiểm soát giải đáp đầy đủ, kịp thời và thỏa đáng.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC năm 2022 của Công ty đã được Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) hoàn chỉnh gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2022.

Căn cứ báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ, gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như đang chuẩn bị thực hiện BCTC theo chuẩn quốc tế.

+ Các số liệu báo cáo tài chính năm 2022 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022.

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3.2. Nhận xét kết quả báo cáo tài chính năm 2022.

3.2.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Bảng tổng hợp khối lượng nước tiêu thụ năm 2022 theo mục đích sử dụng so với năm 2021:

| Stt | Mục đích sử dụng | Sản lượng tiêu thụ | | | | Tăng So với năm 2021 | |
|------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------|-------------------------------|-----------------|-----------------------|-------------|
| | | NĂM 2022 (m ³) | Chiếm tỷ lệ (%) | NĂM 2021 (m ³) | Chiếm tỷ lệ (%) | +/- (m ³) | % |
| | | | | | | | |
| 1 | Sinh hoạt | 84.611.440 | 47% | 77.822.600 | 44% | 6.788.840 | 8,7% |
| 2 | Sản xuất | 91.271.625 | 50% | 91.161.832 | 53% | 109.793 | 0,1% |
| 3 | Khác (KD, HCSN,...) | 5.362.706 | 3% | 5.107.492 | 3% | 255.214 | 5,0% |
| Tổng cộng | | 181.245.771 | 100% | 174.091.924 | 100% | 7.153.847 | 4,1% |

Do ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 với thời gian giãn cách xã hội kéo dài (từ tháng 6 → 10/2021) trong năm 2022 và đến nay tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, hầu hết các ngành sản xuất công nghiệp, lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động tiêu cực, các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, thậm chí nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng phải giải thể do không có đơn hàng, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển,... tăng cao đã làm ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ đối với mục đích sản xuất của công ty chỉ đạt tăng trưởng nhẹ. Tuy nhiên, với nỗ lực tăng cường đầu tư phát triển đầu nối khách hàng nên trong năm 2022 sản lượng nước sinh hoạt tăng trưởng đạt trên 8,7%.

* Doanh thu thuần (không gồm nội bộ), Lợi nhuận gộp, Lợi nhuận sau thuế tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty thực hiện năm 2022 so với năm 2021 như sau:

| S T T | Lĩnh vực hoạt động chính | Doanh thu thuần (Tỷ đồng) | | | | Lợi nhuận gộp (Tỷ đồng) | | | | Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) | | | | % LNST/DT |
|-------------|--------------------------|------------------------------|----------|-----------------|-----------------|----------------------------|----------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|-----------------|-----------------|-----------|
| | | Năm 2021 | Năm 2022 | Tốc độ tăng (%) | Chiếm tỷ lệ (%) | Năm 2021 | Năm 2022 | Tốc độ tăng (%) | Chiếm tỷ lệ (%) | Năm 2021 | Năm 2022 | Tốc độ tăng (%) | Chiếm tỷ lệ (%) | |
| 1 | Cấp nước | 1.970 | 2.159 | 110% | 60% | 1.072 | 1.135 | 106% | 83% | 503 | 582 | 116% | 85% | 27% |
| 2 | Xử lý chất thải | 675 | 707 | 105% | 20% | 131 | 113 | 86% | 8% | 52 | 13 | 25% | 2% | 2% |
| 3 | Xử lý nước thải | 51 | 151 | 296% | 4% | 6 | 39 | 650% | 3% | -6 | 18 | 300% | 3% | 12% |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|------------------|----------------|--------------|--------------|-------------|-------------|--------------|--------------|-------------|-------------|------------|------------|------------|-------------|------------|
| 4 | Hoạt động khác | 498 | 555 | 111% | 16% | 96 | 83 | 86% | 6% | 160 | 68 | 43% | 10% | 12% |
| Tổng cộng | | 3.194 | 3.572 | 112% | 100% | 1.306 | 1.370 | 105% | 100% | 737 | 681 | 92% | 100% | 19% |

Nhận xét:

Kết quả Tổng doanh thu năm 2022: **3.725** tỷ đồng, doanh thu thuần (theo báo cáo BCTC riêng) thực hiện năm 2022 đạt **3.572** tỷ đồng, tổng lợi nhuận gộp **1.370** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **681** tỷ đồng, trong đó lĩnh vực cấp nước chiếm đa số với doanh thu chiếm 60%, lợi nhuận gộp chiếm 83% và lợi nhuận sau thuế chiếm 85%, tỷ lệ LNST/doanh thu đạt 27% và là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng tốt nhất. Nguyên nhân lĩnh vực cấp nước hoạt động có hiệu quả cao vì là lĩnh vực hoạt động chính của BIWASE, công ty chú trọng đầu tư mở rộng nâng công suất cấp nước kịp thời, tăng cường phát triển nhanh khách hàng sử dụng nước, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước đến mức tối đa có thể với tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 đạt 5%.

Tại lĩnh vực Xử lý chất thải, tốc độ tăng trưởng doanh thu khá đạt 105%, lĩnh vực khác (gồm nước đóng chai, văn phòng phẩm, phân bón, mua bán vật tư, ...) tăng trưởng so với năm 2021 đạt 111%, tuy nhiên do chi phí giá vốn hàng bán cũng tăng cao (các chi phí nguyên nhiên vật liệu, vận chuyển, nhân công... tăng cao do ảnh hưởng sau Covid) đã làm giá vốn hàng bán tăng mạnh và lợi nhuận gộp bị giảm sút, chỉ bằng 86% so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của hai mảng này cũng giảm đáng kể so với năm 2021.

Riêng đối với lĩnh vực xử lý nước thải, năm 2022 tăng trưởng doanh thu đạt gần 300 %, do năm 2022 có ghi nhận khoản doanh thu còn tồn lại chưa được ghi nhận của ½ năm 2021 nên một số chỉ tiêu thực hiện có liên quan năm 2022 có sự tăng trưởng đột biến so với năm 2021 (thực tế loại trừ yếu tố này thì năm 2022 chỉ đạt tăng trưởng 111%).

3.2.2 Tình hình chi trả cổ tức và đầu tư tài chính của BIWASE tính đến 31/12/2022.

*** Việc chi trả cổ tức năm 2021:** đã được thực hiện hoàn tất

- Chi trả Tạm ứng cổ tức: **12%** VDL (1.200đồng/cp: bằng với mức chi cổ tức thông qua tại ĐHCĐ năm 2021).
- Hình thức chi cổ tức năm 2021: tiền mặt 100%.
- Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2021: 231 tỷ đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 04/01/2022.
- Ngày thanh toán từ: 07/04/2023.

*** Việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2022:**

- Thống nhất chi trả Tạm ứng cổ tức: **13%** VDL (1.300đồng/cp: bằng với mức chi cổ tức thông qua tại ĐHCĐ năm 2022).
- Hình thức chi cổ tức năm 2022: tiền mặt 100%.
- Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2022: 250,796 tỷ đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 31/01/2023.
- Ngày thanh toán từ: 26/04/2023.

*** Tình hình đầu tư tài chính của BIWASE tính đến ngày 31/12/2022.**

| STT | Nội dung | Giá trị đầu tư tài chính (tỷ đồng) | | | Số cổ phần, vốn điều lệ (Cổ phiếu) | Chiếm Tỷ lệ /vốn điều lệ (%) | Cổ tức 2022 |
|-----|-------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-----------------|------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
| | | Số đầu kỳ | Phát sinh (+/-) | Số cuối kỳ | | | |
| | Công ty con | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE | 60 | | 60 | 6.000.000 | 60,00% | 12% |
| 2 | Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R) | 19,44 | (19,44) | | | | Đã giải thể |
| | Công ty liên kết | | | | | | |
| 3 | Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa | 256,54 | 72,16 | 328,70 | 19.680.000 | 43,48% | 14% |
| 4 | Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW) | 326,19 | 25,75 | 351,94 | 22.240.000 | 18,53% | 11% |
| 5 | Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân | 69,84 | 52,85 | 122,69 | 10.559.550 | 32,52% | |
| 6 | Công ty Cổ Phần Cấp nước Cần Thơ 2 | | 145,60 | 145,60 | 5.752.584 | 48,86% | 6,8% |
| 7 | Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW) | | 148,74 | 148,74 | 6.900.000 | 24,64% | 6,3% |
| | Công ty góp vốn | | | | | | |
| 8 | Tổng Công ty SX và XNK Bình Dương (PRT) | 213,76 | | 213,76 | 12.000.000 | 4,00% | |
| 9 | Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP) | 18,39 | | 18,39 | 1.200.000 | 0,51% | 3,39% |
| 10 | Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp | 4,92 | | 4,92 | 141.000 | 0,04% | 10% |
| | Tổng cộng | 969,08 | 399,91 | 1.368,99 | 83.473.134 | | |

Trong kỳ, ngoài việc BIWASE đầu tư bổ sung để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tại 3 doanh nghiệp: Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa, Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW) và Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân, BIWASE cũng đã thực hiện nhận chuyển nhượng 5.752.584 cp tại Công ty Cổ Phần Cấp nước Cần Thơ 2 và 6.900.000 cp tại Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW) theo phương thức giao dịch thỏa thuận để gia tăng tỷ lệ sở hữu, với tỷ lệ biểu quyết này sau giao dịch 2 doanh nghiệp trên đã trở thành công ty liên kết của BIWASE.

Để thuận tiện việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh tại 2 công ty trên tại Cần Thơ Công ty BIWASE đã tham gia 2/5 thành viên HĐQT và 1/3 thành viên ban kiểm soát tại mỗi Công ty trên. Hiện ban điều hành đang nỗ lực triển khai quy hoạch, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước để tăng khối lượng nước tiêu thụ, tăng tỷ lệ sử dụng nước sạch của người dân tại địa phương, tăng cường hiệu quả hoạt động, kiểm soát dần tỷ lệ thất thoát nước, giảm chi phí và góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp trên cũng như BIWASE ngoài mức cổ tức được chi trả hàng năm.

Ngoài ra, trong năm 2022 để giảm bớt gánh nặng khi phải tiếp tục hoạt động cầm chừng sau khoảng thời gian ảnh hưởng đại dịch covid 19 do thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch chưa đạt cộng với chi phí nguyên vật liệu tăng cao, thị trường cạnh tranh khốc liệt, yêu cầu ngày càng cao về công nghệ áp dụng trong sản xuất và nguồn cung khan hiếm...tại công ty con 3R, đến tháng 10/2022 công ty cũng chính thức hoàn tất thủ tục giải thể tại công ty con này.

Còn tại Công ty con - Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE, được thành lập cuối năm 2020, đến nay Tổng Doanh thu năm 2022 đạt 471,55 tỷ đồng đạt và vượt 105% so với kế hoạch năm 2022 (450 tỷ đồng) với ngành nghề hoạt động chính về xây lắp, điện năng lượng mặt trời, hiện BIWELCO đang hoạt động ổn định và có nhiều triển vọng tăng trưởng trong tương lai.

3.3 Bảng tổng hợp một số chỉ số hoạt động của BIWASE năm 2022:

| STT | CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | ĐVT | Thời điểm | | So với năm trước (+/-) |
|-----------|------------------------------------------|---------|------------|------------|------------------------|
| | | | 31/12/2021 | 31/12/2022 | |
| I | Chỉ số về khả năng sinh lời | | | | |
| 1 | - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS | Lần | 0,23 | 0,19 | -0,04 |
| 2 | - Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE | Lần | 0,19 | 0,16 | -0,04 |
| 3 | - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA | Lần | 0,08 | 0,07 | -0,01 |
| II | Chỉ số về năng lực hoạt động | | | | |
| 10 | - Doanh thu thuần / Tổng tài sản | Lần | 0,36 | 0,37 | 0,01 |
| 11 | - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | Đồng/cp | 3.819 | 3.533 | -286 |
| 12 | - Chỉ số P/E | Lần | 11,23 | 12,74 | 1,50 |
| 13 | - Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh | Lần | 0,22 | 0,18 | -0,04 |

Nhận xét:

+ **Tỷ suất lợi sau thuế trên doanh thu (ROS)** năm 2022 đạt **19%**. Giảm 4% so với năm 2021 (23%) và Tỷ lệ này rất cao so với tỷ suất lợi nhuận nhà nước quy định khi xây dựng phương án giá nước là 5%.

+ **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)** năm 2022: **16%**, giảm 4% so với năm 2021 (19%) và **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)** năm 2022: **7%**, giảm 1% so với năm 2021 (8%).

Như vậy, các chỉ số ROS, ROE, ROA đạt được năm 2022 tuy có giảm so với năm 2021 nhưng trước tình hình chung của toàn thị trường cộng với sự bất ổn của thị trường chứng khoán và thị trường ngoại hối thì nhìn chung hiệu quả hoạt động công ty theo đánh

giá đạt khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành cũng như một số ngành khác.

3.4 Các chỉ số tài chính BIWASE năm 2022

Bảng tổng hợp một số chỉ số tài chính của BIWASE năm 2022: ĐVT: Làn

| STT | CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | Thời điểm | | So với Năm trước (+/-) |
|-----------|-----------------------------------|------------|------------|------------------------|
| | | 31/12/2021 | 31/12/2022 | |
| I | Chỉ số khả năng thanh toán | | | |
| 1 | - Hệ số thanh toán hiện hành | 1,34 | 1,38 | 0,04 |
| 2 | - Hệ số thanh toán nhanh | 0,99 | 1,04 | 0,05 |
| 3 | - Hệ số thanh toán tiền mặt | 0,22 | 0,13 | -0,09 |
| II | Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| 4 | - Hệ số nợ / Tổng tài sản | 0,57 | 0,55 | -0,02 |
| 5 | - Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | 1,34 | 1,24 | -0,10 |
| 6 | - Hệ số Vốn CSH / Tổng tài sản | 0,43 | 0,45 | 0,02 |
| 7 | - Hệ số nợ phải trả / EBIIDA | 3,44 | 3,71 | 0,27 |

Nhận xét:

+ Nhìn chung, một số chỉ số về khả năng thanh toán nợ của BIWASE năm 2022 khá cao và tăng tốt hơn so với năm 2021 cho thấy việc đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn: của công ty năm 2022 cơ bản cũng đạt tốt hơn, giảm nợ hơn so với năm 2021 và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng cơ bản các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn của ADB, JICA và DEG.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

4.1. Nhận xét, đánh giá

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2022 theo số liệu bao gồm nội bộ chủ yếu như: Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 3.902 tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ) đạt 101% nghị quyết đại hội (3.850 tỷ đồng), lợi nhuận trước thuế 766 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch (750 tỷ đồng), khối lượng nước sạch tiêu thụ đạt 104% so với năm 2021, chỉ tiêu thất thoát nước đạt 5% và phần lớn các chỉ tiêu đạt được trong năm 2022 đến từ lĩnh vực cung cấp nước sạch.

- Để phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình đã đầu tư cũng như đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn ngày càng tăng cao, trong năm 2022 ban điều hành đã tập trung chỉ đạo đầu tư vào các công trình mở rộng mạng lưới cấp nước... và thực hiện các gói thầu thu gom, xử lý chất thải tại các thành phố, huyện thị trong tỉnh.

- Ngoài ra, công ty đã thực hiện chấp hành tốt việc công bố thông tin phù hợp quy định của công ty đại chúng có quy mô lớn cũng như thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

4.2. Kiến nghị:

+ Tăng cường lực lượng và chuyên môn hóa công tác thông tin truyền thông để không chỉ dừng lại ở mức độ tuân thủ mà cần đáp ứng tốt hơn nhu cầu cần tìm hiểu thông tin của các cổ đông, các nhà đầu tư ... góp phần tạo dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu và làm gia tăng giá trị BIWASE.

+ Tăng cường các ứng dụng khoa học công nghệ, tăng cường công tác dịch vụ khách hàng, trong đó chú trọng chất lượng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp, thanh toán tiền nước qua ngân hàng và các dịch vụ thu hộ khác để tạo thuận lợi, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

+ Cần tiếp tục đẩy nhanh công tác phát triển khách hàng đầu nổi cấp nước, phát triển vùng phục vụ cấp nước đến các vùng sâu, vùng xa để phát huy hết công suất khai thác từ các nhà máy cấp nước mới cũng như góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

+ Kiện toàn bộ máy chuyên môn về quản lý các công ty có vốn đầu tư của BIWASE, tăng cường công tác pháp lý, quản lý rủi ro doanh nghiệp, cũng như tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp để đáp ứng tốt nhu cầu nhân sự trong việc mở rộng và phát triển quy mô hoạt động của BIWASE trong thời gian tới.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua về công tác kiểm tra giám sát tình hình hoạt động năm 2022 của Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương, kính trình tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Dương Anh Thư

PHỤ LỤC
BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
(tóm tắt theo BCTC riêng)

| Mã số | CHỈ TIÊU | Năm 2021 | Năm 2022 | Mức tăng/giảm | Tỷ lệ tăng/giảm |
|-------|--------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|
| | | (Tỷ VND) | (Tỷ VND) | (+/-) | (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.210,84 | 3.572,10 | 361,26 | 11% |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 16,42 | | -16,42 | |
| 10 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.194,42 | 3.572,10 | 377,68 | 12% |
| 11 | Giá vốn hàng bán | 1.887,72 | 2.201,62 | 313,90 | 17% |
| 20 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.306,70 | 1.370,48 | 63,78 | 5% |
| 21 | Doanh thu hoạt động tài chính | 109,92 | 110,59 | 0,67 | 1% |
| 22 | Chi phí tài chính | 96,817 | 235,42 | 138,60 | 143% |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 154,65 | 169,74 | 15,08 | 10% |
| 25 | Chi phí bán hàng | 324,57 | 320,16 | -4,41 | -1% |
| 26 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 138,856 | 174,112 | 35,26 | 25% |
| 30 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 856,38 | 751,38 | -105,00 | -12% |
| 31 | Thu nhập khác | 43,68 | 42,369 | -1,31 | -3% |
| 32 | Chi phí khác | 62,859 | 27,605 | -35,25 | -56% |
| 40 | Lợi nhuận khác | -19,179 | 14,764 | 33,94 | -177% |
| 50 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 837,20 | 766,14 | -71,05 | -8% |
| 51 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 100,41 | 84,52 | -15,88 | -16% |
| 60 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 736,79 | 681,62 | -55,17 | -7% |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2022 (tóm tắt theo BCTC riêng)

| Mã số | CHỈ TIÊU | Năm 2021 | Năm 2022 | Mức tăng/giảm | Tỷ lệ tăng/giảm |
|------------|-------------------------------------------|------------------------|------------------------|----------------|-----------------|
| | | (Tỷ VND) | (Tỷ VND) | (+/-) | (%) |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 2.611,40 | 2.686,32 | 74,92 | 3% |
| 110 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 432,26 | 250,52 | -181,73 | -42% |
| 120 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 595,50 | 847,84 | 252,34 | 42% |
| 130 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 911,49 | 927,67 | 16,18 | 2% |
| 140 | Hàng tồn kho | 642,16 | 650,84 | 8,67 | 1% |
| 150 | Tài sản ngắn hạn khác | 29,99 | 9,45 | -20,54 | -68% |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 6.265,81 | 7.066,47 | 800,67 | 13% |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | 964,65 | 952,06 | -12,58 | -1% |
| 220 | II. Tài sản cố định | 3.159,18 | 3.525,19 | 366,01 | 12% |
| 221 | Tài sản cố định hữu hình | 3.053,29 | 3.420,75 | 367,46 | 12% |
| 227 | Tài sản cố định vô hình | 105,89 | 104,44 | -1,45 | -1% |
| 240 | III. Tài sản dở dang dài hạn | 1.136,84 | 1.028,90 | -107,94 | -9% |
| 242 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 1.136,84 | 1.028,90 | -107,94 | -9% |
| 250 | IV. Đầu tư tài chính dài hạn | 948,23 | 1.377,63 | 429,40 | 45% |
| 260 | V. Tài sản dài hạn khác | 56,91 | 182,69 | 125,78 | 221% |
| 270 | <u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u> | <u>8.877,21</u> | <u>9.752,79</u> | 875,58 | 10% |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | 5.086,97 | 5.406,18 | 319,21 | 6% |
| 310 | Nợ ngắn hạn | 1.953,18 | 1.951,17 | -2,01 | 0% |
| 330 | Nợ dài hạn | 3.133,79 | 3.455,01 | 321,23 | 10% |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 3.790,24 | 4.346,61 | 556,37 | 15% |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 3.790,24 | 4.346,61 | 556,37 | 15% |
| 411 | Vốn góp của chủ sở hữu | 1.929,20 | 1.929,20 | 0,00 | 0% |
| 412 | Thặng dư vốn cổ phần | 621,34 | 621,34 | 0,00 | 0% |
| 418 | Quỹ đầu tư phát triển | 624,54 | 882,41 | 257,88 | 41% |
| 421 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 517,35 | 815,84 | 298,49 | 58% |
| 422 | Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 97,82 | 97,82 | 0,00 | 0% |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác | | | | |
| 440 | <u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u> | <u>8.877,21</u> | <u>9.752,79</u> | 875,58 | 10% |

Số : 09./TTr-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ nghị quyết số 02/ĐHĐCĐ ngày 31/03/2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.
- Căn cứ BCTC riêng năm 2022 của Công ty CP Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty AASC.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau :

| | |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1./ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 (LNST) | : 681.623.012.779 đ |
| 2./ Chia cổ tức năm 2022 (13% trên vốn điều lệ đã góp) | : 250.796.000.000 đ |
| 3./ Trích các quỹ | : 354 443 966 645 đ |
| - Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST) | : 238.568.054.473 đ |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST) | : 95.427.221.789 đ |
| - Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST) | : 20.448.690.383 đ |
| 4./ Lợi nhuận sau thuế TNDN 2022 chưa phân phối chuyển sang năm sau | : 76.383.046.134 đ |
| 5./ Lợi nhuận sau thuế 2021 còn lại chưa phân phối | : 134.217.036.477 đ |
| 6./ Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối | : 210.600.082.611 đ |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên

Số: 10 /TTr.HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát
và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022 -2027)

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ vào đơn từ nhiệm thành viên ban kiểm soát của bà Tăng Tố Vân ngày 18/02/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát:

1. Miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát:

Họ và tên người miễn nhiệm: Tăng Tố Vân

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1972

Chức vụ trong BKS: Thành viên ban kiểm soát.

2. Bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát:

Để đảm bảo số lượng thành viên ban kiểm soát theo qui định của Điều 37 Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 1 thành viên ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

*V/v: Xin thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương**

Tên tôi là: **Tăng Tố Vân**, sinh ngày 18/08/1972.

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình
Dương

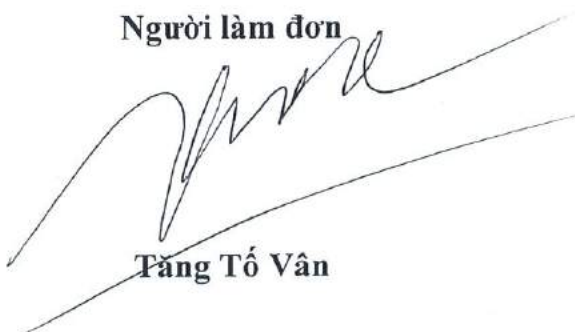
Trong thời gian này và sắp tới, do có lý do cá nhân nên tôi không có đủ thời gian và điều kiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát phân công.

Vì vậy, bằng đơn này, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 2 năm 2023

Người làm đơn



Tăng Tố Vân

Bình Dương, ngày 7 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước – Môi trường Bình Dương.

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương được tiến hành theo những quy định sau đây:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên BKS Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
 - a) Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát và Quy định về việc bầu thành viên Ban kiểm soát.
2. Đối tượng áp dụng: Đại biểu bao gồm Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây viết tắt là đại diện cổ đông) (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 31/01/2023),

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông**

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận một Phiếu bầu cử Ban kiểm soát trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.
2. **Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông**
 - a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;

- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BKS

Điều 3. Đề cử, ứng cử Ban kiểm soát

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4. Quy định về đề cử, ứng cử BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên BKS

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh (01 bản gốc) theo mẫu;
2. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu;
3. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên BKS và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử thành viên BKS

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia BKS sơ yếu lý lịch theo mẫu trên Website www.biwase.com.vn
- Ban sao các giấy tờ: CMND, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty trước 9h ngày **16/03/2023** (tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯƠNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (0274) 3824245 Fax: (0274) 3897722
Liên hệ: Bà Dương Anh Thu Điện thoại: 0919365689

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BKS

Điều 8. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành;
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (02) phiếu bầu: **Phiếu bầu** và BKS
- Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô “Số phiếu bầu”.
- Khi đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm

tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (là phần thập phân nhỏ hơn 1) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
- c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- a) Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- b) Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên số lượng BKS được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.
 - Số lượng Thành viên BKS được bầu là ba (03) thành viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử,

danh sách ứng viên thành viên BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên BKS

1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu cho từng ứng cử viên vào BKS; Danh sách thành viên BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.

Điều 13. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa phiên họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Qui chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được đại hội thông qua.



Trương Văn Nghĩa
Trưởng Phòng Nhân Sự Quản Trị

Số: M /TTr.HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v chỉnh sửa tên Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2020”)
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Để đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động và phù hợp với sự tăng trưởng của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đã chỉnh sửa tên của Công ty.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua chỉnh sửa tên của Công ty gồm:

Nội dung cũ:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
2. Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
BINH DUONG WATER – ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY.

Chỉnh sửa thành:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt:
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG.
2. Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
BINH DUONG WATER – ENVIRONMENT CORPORATION – JOINT STOCK COMPANY.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện các phương án để thực hiện thay đổi tên công ty theo quy định pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công Ty Cổ Phần Nước - Môi Trường Bình Dương phù hợp với việc thay đổi tên doanh nghiệp như trên và giao Người đại diện theo pháp luật hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiên

Số: 12 /TTr.HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thay đổi Ngành nghề kinh doanh và Điều lệ
của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương - lần thứ bảy.

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2020”)
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2020 (gọi tắt là “Luật Chứng khoán 2019”)
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương phù hợp với các văn bản, quy định của pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đã chỉnh sửa, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và thay đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp. Nội dung sửa đổi như sau:

1. Nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh, điều lệ: theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.
2. Các Điều, Khoản khác của Điều lệ (không nằm trong Phụ lục sửa đổi trên): Không thay đổi (Giữ nguyên các Điều, Khoản như Điều lệ - chỉnh sửa lần thứ 6 năm 2022).
3. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi: Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ năm 2023 thông qua.
4. Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương gồm 21 Chương 59 Điều được đăng tải trên Website Công ty.
5. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công Ty Cổ Phần Nước - Môi Trường Bình Dương phù hợp với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh như trên và giao Người đại diện theo pháp luật hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiên

PHỤ LỤC BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Đính kèm Tờ trình số: /TTr-HĐQT ngày /03/2022)

| Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi | Lý do |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương - Tên tiếng Anh: Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company - Tên giao dịch: Công ty Nước - Môi trường Bình Dương | <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương - Tên tiếng Anh: Binh Duong Water - Environment Corporation - Joint Stock Company - Tên giao dịch: Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương | |
| <p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Mã ngành 4773- Bán lẻ hàng hóa khác</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, <u>hạt giống</u>, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh</p> | <p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Mã ngành 4773- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu</p> | |
| <p>Mã ngành 4773- Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, <u>hạt giống</u>, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh</p> | | <p>Điều chỉnh để nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia thị trường</p> |

| Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi | Lý do |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| | <p>đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)</p> | |
| <p>Mã ngành 3811- Thu gom rác không độc hại</p> | <p>Mã ngành 3811- Thu gom rác không độc hại (trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)</p> | <p>Điều chỉnh đề nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia thị trường</p> |
| <p>Mã ngành 3812- Thu gom rác độc hại</p> | <p>Mã ngành 3812- Thu gom rác độc hại (trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)</p> | |
| <p>Mã ngành 6810 – kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> | <p>Mã ngành 6810 – kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p> | |
| | <p>Mã ngành 3320 – sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị</p> <p>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị máy móc công nghiệp</p> | <p>Bổ sung cho phù hợp với hoạt động Chi nhánh xử lý chất thải</p> |
| | <p>Mã ngành 4520 – Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)</p> | <p>Bổ sung cho phù hợp với hoạt động Chi nhánh xử lý chất thải</p> |

Số: 13 /TTr.ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2023.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và các quỹ năm 2023 bằng với năm 2022, cụ thể như sau:

I./ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

* Lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2023: ≥ 720 tỷ đồng.

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2023 : 13% trên vốn điều lệ đã góp.
2. Trích các quỹ :
 - a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
 - Quỹ khen thưởng : 13% LNST
 - Quỹ phúc lợi : 1% LNST
 - b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
 - c. Quỹ đầu tư phát triển : $\geq 35%$ LNST
3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

II./ Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty năm 2023.

1. Quỹ tiền lương của người lao động : 11% Doanh thu.
2. Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty : 0,3% Doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên

Số: 14 /TTr-ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và
Thư ký năm 2023.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành với số lượng nhân sự cụ thể như sau :

| STT | Chi tiết | Số lượng |
|-----------|---------------------------------------------|----------|
| I | Tiền lương | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01 |
| 2 | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách | 01 |
| II | Thù lao | |
| 1 | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 06 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách | 02 |
| 3 | Thư ký Hội đồng quản trị | 01 |

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị Công ty sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo nghị quyết đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số: 15/Tr - ĐHĐCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Hoặc

2. Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Hoặc

3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Các Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã CD

- ❖ Họ và tên cổ đông:
- ❖ CMND/ĐKKD:
- ❖ Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền:

(Quý Cổ đông đánh dấu (✓) vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

| TT | Nội dung biểu quyết | Đồng ý | Không Đồng ý | Không ý kiến |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. | Thông qua báo cáo của Chủ tịch HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng phát triển 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. | Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2022 của HĐQT | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. | Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. | Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2022 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. | Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. | Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2022 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7. | Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ II (2022-2027) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8. | Thông qua tờ trình điều chỉnh Tên Công ty | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9. | Thông qua tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và Điều lệ công ty (lần 7) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10. | Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11. | Thông qua tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12. | Thông qua tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 13. | Thông qua Biên bản và Nghị Quyết của Đại Hội | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Bình Dương, ngày 31/03/2023
CÓ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên)